TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST Ngày 14-01-2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Thư

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đào Mai Anh, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà***: Bà Phạm Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh H, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Tuấn A, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Hiện đang thi hành án tại: Đ3 Trại giam X Hải Phòng (địa chỉ: xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2018 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Tuấn A trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 10 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Tuấn A tại thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, đánh cãi nhau, mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2015 anh Tuấn A vi phạm pháp luật và hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam X Hải Phòng cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Khánh N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Phạm Khánh V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2014, ly hôn chị Hải đề nghị Tòa án giao các con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 12 năm 2018 bị đơn anh Phạm Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống cũng như mâu thuẫn vợ chồng như lời khai chị Hải đã trình bày ở trên. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn căng thẳng Nều năm không thể khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn với chị Hải và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị Hải được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị Hải trình bày, ly hôn anh đề nghị Tòa án giao các con chung Phạm Khánh N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Phạm Khánh V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2014 cho chị H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Phạm Tuấn A; về con chung: Giao các con chung Phạm Khánh N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Phạm Khánh V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thanh H nuôi dưỡng sau ly hôn; việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chunng: không xem xét giải quyết; về án phí: chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H và bị đơn anh Phạm Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra va chạm, cãi nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Hải và anh Tuấn A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh Tuấn A có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Tuấn A có 02 con chung là Phạm Khánh N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Phạm Khánh V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2014. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung và quan điểm của các đương sự cần giao các con chung cho chị Hải nuôi dưỡng sau ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Tuấn A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Giao các con chung Phạm Khánh N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2009 và Phạm Khánh V, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi dưỡng con chung tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thanh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015491 ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã Đ, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên